

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM- ST.

Ngày: 30 tháng 06 năm 2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Uẩn và ông Nguyễn Trần Trường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 15/2021/TLST- KDTM ngày 15/11/2021; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 04/2022/QĐST- KDTM ngày 08/3/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- KDTM ngày 08/04/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung T- Chức vụ: Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số: 1272/UQ-NHCT18 ngày 11/10/2021.

Địa chỉ: Số 284 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc L; Chức vụ: Phó phòng tổng hợp - Chi nhánh NHTMCP Công thương Đông Hà Nội. Có mặt.

Địa chỉ: Số 284 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1968 Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố Nghĩa L, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1929 (Đã chết).

Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Nghĩa L, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Mai Đ, Phường Hương M, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Phố Châu K, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 09 tháng 08 năm 2018 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (Ngân hàng - Chi nhánh Đông) có ký hợp đồng cho vay hạn mức số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 với vợ chồng anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Q tổng số tiền vay tại mọi thời điểm không vượt quá là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*), thời hạn trả gốc không quá 09 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh đồ gỗ. Lãi suất vay theo hợp đồng được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Tại giấy nhận nợ số: 03 ngày 24/04/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q theo giấy nhận nợ là 1.000.000.000 đồng chẵn ngày trả nợ là đến hết ngày 24/01/2020 thời hạn trả nợ là 09 tháng. Tại giấy nhận nợ số 03 ngày 26/04/2019 Ngân hàng đã giải ngân tiếp cho vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q theo giấy nhận nợ là 1.000.000.000 đồng chẵn ngày trả nợ là đến hết ngày 26/01/2020 thời hạn trả nợ là 09 tháng đối với lãi xuất được thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng mà các bên đã ký.

Đảm bảo khoản nợ vay thì vợ chồng anh Nguyễn Thế T có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số: 60 tờ bản đồ số: 49, diện tích 128m² tại Nghĩa Lập, Phù Khê, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (Nay là Khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn

Thị Q trước khi thế chấp ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q đều được ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình văn bản ủy quyền được lập ngày 23/12/2014 tại phòng Công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày ký nhận nợ khi các khoản vay đến hạn thanh toán vợ chồng anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không hợp tác với Ngân hàng về việc thanh toán nợ. Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh T chị Q vẫn không thanh toán trả nợ.

Tính đến ngày 21/10/2021 vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q còn nợ Ngân hàng từ hợp đồng cho vay hạn mức số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.399.699.053 đồng (Hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, không trăm năm mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là 1.923.605.855 đồng, tiền lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là 476.093.198 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30/06/2022 là: 2.556.852.488 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 1.893.605.855 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm linh năm ngàn, tám trăm năm mươi năm đồng; tổng số tiền lãi là: 663.245.633 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi năm ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) và vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q tiếp tục phải trả lãi đối với khoản tiền trên cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q không trả được số tiền trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi trả nợ Ngân hàng.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q trình bày như sau: Vợ chồng anh xác nhận có vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 ngày 09/08/2018 với số tiền giải ngân theo hai giấy biên nhận như Ngân hàng trình bày là đúng, để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng anh có thế chấp cho Ngân hàng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số: 60 tờ bản đồ số: 49, diện tích 128m² tại Nghĩa Lập, Phù Khê, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (Nay là Khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q. Việc thế chấp đã được lập

thành văn bản ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình. Sau khi nhận tiền vay do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết tính đến thời điểm hiện nay vợ chồng tôi còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như Ngân hàng trình bày là đúng. Tuy nhiên do điều kiện nay vợ chồng tôi xin được trả dần số tiền gốc và tổng số tiền lãi đề nghị Ngân hàng xem xét cho vợ chồng tôi được miễn giảm.

Tại phiên tòa hôm nay anh T được ủy quyền của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập anh xác nhận vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử hôm nay là: 2.556.852.488 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 1.893.605.855 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm linh năm ngàn, tám trăm năm mươi năm đồng; tổng số tiền lãi là: 663.245.633 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi năm ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) và anh xin Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng anh được trả dần số tiền nợ gốc và xin số tiền lãi trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự:

Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 30, 35, Điều 144, 147, 227, 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317; 318; 320; 323; 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi đến hết ngày 30/06/2022 là: 2.556.852.488 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm

mười hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 1.893.605.855 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm linh năm ngàn, tám trăm năm mươi năm đồng; tổng số tiền lãi là: 663.245.633 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi năm ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng). Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải trả nợ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kết. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trước khi xét xử đã có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Thế T, căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì thấy: Ngày 09 tháng 08 năm 2018 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (Ngân hàng - Chi nhánh Đông) có ký hợp đồng cho vay hạn mức số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 với vợ chồng anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Q tổng số tiền vay tại mọi thời điểm không vượt quá là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*), thời hạn trả gốc không quá 09 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh đồ gỗ. Lãi suất vay theo hợp đồng được xác định trong từng hợp đồng

tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Sau khi Ngân hàng thực hiện giải ngân theo hai giấy biên nhận nợ vợ chồng anh T chị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng, tính đến ngày 20/06/2021 vợ chồng anh T chị Q đã trả tổng số tiền gốc cho Ngân hàng là: 106.394.145 đồng và tổng số tiền lãi phát sinh. Cho đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh T chị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng thường xuyên đôn đốc trả nợ nhưng vợ chồng anh T không thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 22/10/2021 Ngân hàng có đơn khởi kiện tại Toà án.

Xét việc ký kết Hợp đồng **cho vay hạn mức và giấy nhận nợ** giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội với bên vay là vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thoả thuận, nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng tuân thủ đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định của Bộ luật dân sự và pháp luật có liên quan. Do vậy giao dịch này là hợp pháp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện.

Đối với hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay đã lập tại Văn phòng Công chứng số 2 thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thành Phố Từ Sơn) giữa Ngân hàng và hộ ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q đại diện ký hợp đồng là ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q cùng ngày 23/12/2014 việc ký kết đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự và phù hợp pháp luật, nên buộc các bên phải thực hiện.

Như vậy; xét về lỗi thì khi đến hạn thanh toán vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q không trả nợ gốc, lãi theo thoả thuận như trong hợp đồng cho vay hạn mức số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 và trên giấy nhận nợ là do vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; do vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng và buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội tính đến ngày 30/06/2022 là: 2.556.852.488 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 1.893.605.855 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm linh năm ngàn, tám trăm năm mươi năm đồng; tổng số tiền lãi là: 663.245.633 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi năm ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) và số nợ phát sinh tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 01/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi xuất thoả thuận trong Hợp đồng đồng cho vay hạn mức số: 176/2018- HĐCVHM/NHCT131 cho đến khi thanh toán trả xong công nợ.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, trường hợp không trả nợ được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Cũng tại phiên toà hôm nay vợ chồng anh Nguyễn Thế T do anh T được ủy quyền làm đại diện trình bày: Do làm ăn gặp khó khăn nên chưa thanh toán trả được cho Ngân hàng và nay anh chị đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình được trả dần số tiền nợ gốc và xin số tiền lãi; Xét lời trình bày của phía bị đơn thì thấy trước khi ký kết hợp đồng cũng như giấy biên nhận nợ các bên đều tự nguyện thỏa thuận, tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn đã được thỏa thuận trong giấy nhận nợ, khi quá hạn Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện cho phía bị đơn thực hiện quyền của mình nhưng anh T đều khất lần và có ý chây ỳ không thực hiện do vậy đại diện của Nguyên đơn không chấp nhận do đó với yêu cầu xin được trả dần số tiền nợ gốc và xin toàn bộ số tiền lãi; Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không được chấp nhận;

Xét về hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy: để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng anh T chị Q đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất gắn liền tài sản trên đất mang tên hộ ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q tuy nhiên trước khi thế chấp các thành viên trong hộ gia đình đã ký văn bản ủy quyền cho vợ chồng anh T chị Q. Do vậy việc đăng ký thế chấp để đảm bảo khoản vay là đúng theo quy định của pháp luật. Nếu trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Q không trả cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án liên quan đến tài sản thế chấp do bà Nguyễn Thị B1 là thành viên trong hộ gia đình. Bà B1 đã mất năm 2016. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của các con bà B1 để xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án; tuy nhiên tại các biên bản ghi lời khai các con của bà đều từ chối và cho rằng không có quyền lợi liên quan gì đến tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay của vợ chồng anh T chị Q và các con bà đều đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Xét thấy lời đề nghị của các con bà B1 là tự nguyện và từ chối kế thừa quyền và nghĩa vụ do vậy Hội đồng xét xử không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp. Nếu sau này có căn cứ và có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác,

Về chi phí thẩm định tại phiên toà hôm nay, đại diện phía Ngân hàng không yêu cầu xem xét đối với số tiền đã tạm nộp. Do vậy HĐXX không xem xét.

Về án phí: Vợ chồng anh T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 30, 35, Điều 144, 147, 227, 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317; 318; 320; 323; 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi đến hết ngày 30/6/2022 là: 2.556.852.488 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 1.893.605.855 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm linh năm ngàn, tám trăm năm mươi năm đồng; tổng số tiền lãi là: 663.245.633 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi năm ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng). Trong thời gian trả nợ vợ chồng anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Q còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo lãi xuất trên hạn mức tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số: 60 tờ bản đồ số: 49, diện tích 128m² tại Nghĩa Lập, Phù Khê, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (Nay là Khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Q để thu hồi nợ.

Về án phí: vợ chồng anh Nguyễn Thế T chị Nguyễn Thị Q phải chịu 83.137.000 đồng (đã làm tròn số) tiền án phí KDTM sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003364 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh BN;
- VKSND TP Từ Sơn;
- THA TP Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn